|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐA KHOAKHU VỰC TÂN CHÂU**TỔ THÔNG TIN THUỐC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***Tân Châu, ngày 5 tháng 4 năm 2024* |

**THÔNG TIN THUỐC THÁNG 04 NĂM 2024**

**1. Hướng dẫn sử dụng NIRZOLID**

- **Hoạt chất**: Linezolid 200mg/100ml

- **Chỉ định:** Linezolid được chỉ định trong các trường họp sau đây bao gồm các trường họp nghi ngờ hoặc đã xác định có nhiễm khuẩn huyết đồng thời, do các chủng vi khuẩn hiếu khí hoặc kỵ khí gram (+) nhạy cảm gây ra. Điều trị phối hợp có thể được chỉ định trên lâm sàng trong trường hợp vi khuẩn gây bệnh bao gồm cả các chuẩn vi khuẩn gram (-).

Linezolid chỉ có tác dụng trên vi khuẩn gram(+), không có hoạt tính trên các chủng vi khuẩn gây bệnh gram (-) . Cần sử dụng liệu pháp có tác dụng đặc hiệu trên các vi khuẩn gram (-) trong trường hợp đã xác định hoặc nghi ngờ nhiễm đồng thời vi khuẩn gram (-)

+ Viêm phổi bệnh viện.

+ Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng.

+ Nhiễm khuẩn da mô mềm nặng có biến chứng.

+ Nhiễm khuẩn do Enterococcus faecium kháng vancomycin, kể cả những trường hợp có nhiễm khuẩn huyết đồng thời.

- **Liều dùng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nhiễm khuẩn | Liều khuyến cáo cho người lớn và thiếu niên( từ 12 tuổi trở lên) | Liều khuyến cáo cho trẻ em( sơ sinh đến 11 tuổi) |
|  | Liều dùng | Thời gian điều trị | Liều dùng | Thời gian điều trị |
| Viêm phổi bệnh viên, bao gồm các trường hợp có nhiễm khuẩn huyết đồng thời. | 600 mg truyền tĩnh mạch cách 12 giờ một lần | 10-14 ngày liên tục | 10mg/kg truyền tĩnh mạch 12 giờ một lần | 10-14 ngày liên tục |
| Viêm phổi mắc phải từ cộng đồng, bao gồm các trường hợp có nhiễm khuẩn huyết đồng thời |
| Nhiễm khuẩn da và mô mềm có biến chứng, bao gồm các trường hợp có nhiễm khuẩn huyết đồng thời. |
| Nhiễm khuẩn do Enterococcus faecium kháng vancomycin, bao gồm các trường hợp có nhiễm khuẩn huyết đồng thời. | 600 mg truyền tĩnh mạch cách 12 giờ một lần | 14-28 ngày liên tục | 10mg/kg truyền tĩnh mạch 12 giờ một lần | 14-28 ngày liên tục |

 ĐỐI TƯỢNG ĐẶC BIẾT

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Trẻ sinh non | Người già | Bệnh nhân suy thận | Bệnh nhân suy thận nặng( độ thanh thải CLCR< 30 ml/ phút) | Bệnh nhân suy gan |
| Trẻ sinh non dưới 7 ngày tuổi( tuổi thai dưới 34 tuần) có độ thanh thải toàn thân của Linezolid thấp hơn và giá trị diện tích dưới đường cong AUC lớn hơn nhiều so với trẻ sinh đủ tháng và trẻ sơ sinh lớn hơn. Ở ngày tuổi thứ 7, độ thanh thải của linezolid và giá trị AUC tương tự như với trẻ sơ sinh đủ tháng và trẻ sơ sinh lớn hơn. | Không cần thiết chỉnh liều ở đối tượng này | Không cần thiết chỉnh liều ở đối tượng này | Không cần hiệu chỉnh liều. Do chưa biết ý nghĩa lâm sàng của sự tiếp xúc cao hơn( lên đến 10 lần) với hai chất chuyển hoá chính của linezolid ở bệnh nhân suy thận nặng, linezolid nên được sử dụng đặc biệt ở những bệnh nhân suy thận nặng và chỉ sử dụng khi lợi ích cao hơn nguy cơ có thể xảy ra. | Không cần chỉnh liều ở bệnh nhân suy gan. Tuy nhiên dữ liệu lâm sàng còn hạn chế, chỉ nên sử dụng linezolid ở nhóm bệnh nhân này khi lợi ích dự kiến mang lại cao hơn nguy cơ có thể xảy ra. |

- Cách dùng: dùng đường truyền tĩnh mạch

Dung dịch để truyền nên được truyền tĩnh mạch trong thời gian 30 đến 120 phút.

Không sử dụng túi truyền tichx mạch kết nối với các túi/ chai truyền tĩnh mạch khác.

Không thêm các chất khác vào dung dịch truyền tĩnh mạch.

Nếu linezolid truyền tĩnh mạch được dùng đồng thời với các thuốc khác, các thuốc nên dùng riêng rẽ, phù hợp với liều khuyến cáo và đường dùng của mỗi thuốc

Các loại dịch truyền tương hợp: dextrose 5%, natri clorid 0.9%, ringer lactat

**- Chống chỉ định:**

Mẫn cảm với linezolid hoặc bất cứ thành phần nào của tá dược

Không sử dụng linezolid cho các bệnh nhân đang dùng các thuốc ức chế monoamin oxdase A hoặc B hoặc đã sử dụng các thuốc này trong vòng 2 tuần trước khi sử dụng linezolid.

Trừ khi có phương tiện để theo dõi và giám sát chặt chẻ huyết áp, không dùng linezolid cho các bệnh nhân có những bệnh cảnh nền hoặc đang điều trị với các thuốc dùng đồng thời sau đây:

+ Bệnh nhân tăng huyết áp không kiểm soát được, các bệnh nhân có u tế báo ưa Crom, u ung thư, nhiễm độc do tuyến giáp, trầm cảm lưỡng cực, bệnh tâm thần phân liệt, trạng thái lú lẫn cấp tính.

+ Bệnh nhân đang dùng bất cứ thuốc nào sau đây: thuốc tái hấp thu serotonin, các thuốc chống trần cảm ba vòng, các thuốc kháng thụ thể serotonin 5-HT, các thuốc cường giao cảm trực tiếp hoặc gián tiếp, các thuốc co mạch, các thuốc có tác dụng tương tự dopamin, pethidin hoặc buspiron.

Các dữ liệu nghiên cứu trên động vật cho thấy linezolid và các chất chuyển hoá của nó có thể chuyển vào sữa mẹ và vì thế nên dừng việc cho con bú sữa mẹ trước và trong khi dùng thuốc.

**- Tương tác, tương kỵ của thuốc:**

Chất ức chế monoamin oxidase.

Khả năng tương tác với thuốc gây tăng huyết áp.

Khả năng tương tác với serotonin

Sử dụng cùng với các thực phẩm giàu tyramin..

Các thuốc được chuyển hoá bởi Cytochrom P450

Rifampicin

Warfarin

**- Tài liệu tham khảo:** tờ hướng dẫn sử dụng NIRZOLID của công ty dược ACULIFR Ấn Độ.